

Số: /YCBG-BVSN

Phú Yên, ngày 11 tháng 04 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 03-HC/2024: Hóa chất sử dụng cho máy sinh hóa tự động AU480 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Bình

Chức vụ: Nhân viên phòng VTTBYT

Điện thoại: 0905.923.839

Địa chỉ email: thanhbinh.911985@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng VTTBYT - Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Nhận qua email: pvattu.bvsn@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ ngày 12 tháng 04 năm 2024 đến trước 17 giờ ngày 22 tháng 04 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất. (Theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hóa chất:

+ Địa điểm cung cấp: kho VT-TBYT Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

+ Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến kho VT-TBYT thuộc Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày (dự kiến từ tháng 05/2024 đến tháng 07/2024)

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng

- Phương thức thanh toán:
- + Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%
- + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
- + Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

5. Thông tin khác: đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (*Theo Phụ lục 2 đính kèm*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD (*để biết*);
- Website sở y tế;
- Website bệnh viện;
- Lưu P.VT-TBYT, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Ý

DANH MỤC HÓA CHẤT

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số /YCBG-BVSN ngày 11 tháng 04 năm 2024 của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose	Thành phần tối thiểu: Đệm PIPES, ATP, Hexokinase, G6P-DH. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 16 test. Glucose sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	160	ml
2.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ure	Thành phần tối thiểu: NADH ; 2-Oxoglutarate; Urease; GLDH. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 11 test. Urea/Urea nitrogen sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	212	ml
3.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine	Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 09 test. Sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	204	ml
4.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST	Thành phần tối thiểu: L- aspartate; 2-Oxoglutarate; LDH; MDH; NADH. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 19 test. AST sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50	ml
5.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT	Thành phần tối thiểu: L- Alanine; 2-Oxoglutarate; LDH; NADH. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 13 test. ALT sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	150	ml
6.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin toàn phần	Thành phần tối thiểu: Caffeine; 3,5-dichlorophenyldiazonium tetrafluoroborate. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 19 test. Total bilirubin sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	80	ml
7.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin trực tiếp	Thành phần tối thiểu: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 19 test. Direct bilirubin sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	40	ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
8.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng sắt	Thành phần tối thiểu: Glycine buffer; L-ascorbic, acid Tri(2-pyridyl)-5-triazine. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 16 test. Iron sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	30	ml
9.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ferritin	Thành phần tối thiểu: Huyết thanh người. Thành phần thuốc thử: hạt latex phủ kháng thể kháng ferritin người. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 4 test. Ferritin bio sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	60	ml
10.	Chất chuẩn cho xét nghiệm Ferritin.	Chất chuẩn cho xét nghiệm định lượng Ferritin. Dạng bột đông khô, chứa huyết thanh người. Thành phần: Ferritin Standard: Huyết thanh người. Ferritin standard sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	ml
11.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α -amylase	Thành phần tối thiểu: Calcium acetate; Potassium thiocyanate ; CNPG. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 6 test α - Amylase sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	40	ml
12.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng albumin	Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 21 test Albumin sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	29	ml
13.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng LDH	Thành phần tối thiểu: là D(-)N- Methylglucamin buffer, Lactate; NAD. Số lượng test tối thiểu/1 mL ≥ 10 test LDH sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	60	ml
14.	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng CRP	Số lượng test tối thiểu/ 1mL ≥ 03 test CRP latex sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện.	120	ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
15.	Hoá chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP thường	Thành phần tối thiểu: Huyết thanh người lỏng, có chứa CRP người; Chất hiệu chuẩn gồm mức 2 đến mức 6; Các giá trị được gán theo tiêu chuẩn IFCC bằng phương pháp miễn dịch đo độ đục Sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	10	ml
16.	Huyết thanh hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hoá thường quy	Thành phần tối thiểu: Huyết thanh người, các enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật. System calibrator sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	15	ml
17.	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1	Thành phần tối thiểu: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật. Control serum 1 sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	20	ml
18.	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2	Thành phần tối thiểu: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật. Control serum 2 sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	20	ml
19.	Chất hiệu chuẩn mức cao sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp)	Thành phần tối thiểu: Na ⁺ ; K ⁺ ; Cl ⁻ . ISE high serum standard sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
20.	Chất hiệu chuẩn mức thấp được sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp)	Thành phần tối thiểu: Na ⁺ ; K ⁺ ; Cl ⁻ . ISE low serum standard sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	ml
21.	Hoá chất điện giải cho điện cực tham chiếu sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp)	Thành phần tối thiểu:Kali clorua. ISE reference sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.000	ml
22.	Dung dịch đệm sử dụng cho xét nghiệm định lượng (gián tiếp)	Thành phần tối thiểu: Triethanolamine ISE buffer sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	4.000	ml
23.	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Thành phần tối thiểu: Baypur CX 100; Sodium Hydroxide; Genapol X080;Sulfonic acids, C14-17- sec-alkane, muối natri. Wash solution sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động AU480 của bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	10.000	ml
	Tổng cộng: 23 khoản			

Mẫu báo giá**BÁO GIÁ⁽¹⁾**

Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hóa chất như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hóa chất ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuê, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Hóa chất A									
2	Hóa chất B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hóa chất)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy

định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hóa chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hóa chất” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hóa chất tương ứng với chủng loại hóa chất ghi tại cột “Danh mục hóa chất”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hóa chất.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hóa chất.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hóa chất.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hóa chất hoặc toàn bộ hóa chất; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hóa chất hoặc toàn bộ hóa chất. Đối

với các hóa chất nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hóa chất.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hóa chất. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hóa chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.